

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2024/HS-ST**
Ngày 19/7/2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc K**; tên gọi khác (không có); giới tính: nam; Sinh ngày: 15/4/1979, tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: E H, Khối phố G, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Họ tên cha: Nguyễn Ngọc A (sinh năm 1937); họ tên mẹ: Huỳnh Thị T (sinh năm 1944) cùng trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; gia đình bị can có 05 người con, bị can là con thứ tư; bị can có vợ Trần Thị L (sinh năm 1993, trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002 (con vợ trước), con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 22/5/2019, bị Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 26/4/2024, bị Trưởng Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” từ ngày 12/01/2024 và chuyển “tạm giam” ngày 21/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 2015; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện hợp pháp cho cháu K1 là ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm

1979 (cha) và bà Trần Thị L, sinh năm 1993 (mẹ); chỗ ở hiện nay: E H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: E H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Đặng Ngọc D, sinh năm 1993; địa chỉ: C T, khối phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Bà Võ Thị Thanh T1, sinh năm 1999; địa chỉ: C T, khối phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Bà Võ Thị Quỳnh T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Nguyễn Thanh Tuấn Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: E T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Chị Nguyễn Thị Thúy K2, sinh năm 2002; địa chỉ: E T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 2000; địa chỉ: Số A đường V, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Trịnh Quang S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

+ Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

+ Chị Vũ Thị Lệ T4, sinh năm 2002; chỗ ở hiện nay: A N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Nguyễn Minh N, sinh ngày 9/2/2005; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Nguyễn Đình L1, sinh năm 1986; địa chỉ: A D, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/01/2024, Nguyễn Ngọc K đi chơi và nhặt được 01 bao ni lông bên trong có 04 mảnh (cục) ma túy (thuốc lắc) và 01 gói Ketamine. Sau khi nhặt số ma túy trên, K đem về và cất trong phòng karaoke của K mới làm tại ngôi nhà Số E H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (ngôi nhà này do Nguyễn Ngọc K1 sinh năm 2015, trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam là con đẻ của Nguyễn Ngọc K và Trần Thị L đứng tên làm chủ sở hữu, Nguyễn Ngọc K và Trần Thị L là người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Ngọc K1 trong việc đứng tên sở hữu ngôi nhà nêu trên). Chiều ngày 10/01/2024, tại phòng karaoke trên, K đổ số Ketamine và 04 cục thuốc lắc ra đĩa sứ, sau đó lấy tờ tiền 20.000 đồng quán thành ống hút và dùng thẻ nhựa ATM lấy một ít Ketamine ra sử dụng thử bằng cách hít vào mũi. Khi vừa hít Ketamine xong, K

cất đĩa ma túy trên dưới ghế sofa trong phòng hát. Sau đó, K về nhà tại thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Tối ngày 10/01/2024, Nguyễn Trọng B (sinh năm 1993, trú: thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) và vợ là Võ Thị Quỳnh T2 (sinh năm 1995, trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) đến nhà Nguyễn Ngọc K tại thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam chơi. Tại đây, K nói với vợ chồng B, T2 là K mới làm phòng karaoke gia đình tại số E H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam và rủ vợ chồng B, T2 qua phòng karaoke của K để ăn nhậu, hát karaoke giải trí. Sau đó, K cùng vợ là Trần Thị L (sinh năm 1993, trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) và vợ chồng B, T2 đi qua phòng karaoke của K tại số E H. Trên đường đi, K liên lạc rủ thêm Nguyễn Thế H (sinh năm 2000, trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam), Đặng Ngọc D (sinh năm 1993, trú: Khối phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam), Trịnh Quang S (sinh năm 1988, trú: thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) và Nguyễn Thanh Tuấn Đ (sinh năm 2000, trú: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) đến phòng karaoke của K để cùng ăn nhậu, hát karaoke. Đồng thời, K nhờ Nguyễn Thế H mua ít thức ăn (mồi) để phục vụ cho việc ăn nhậu. Trịnh Quang S rủ thêm Hoàng Văn T3 (sinh năm 2002, trú: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn) đi cùng, Nguyễn Thanh T5 Đ thì đi cùng với vợ Nguyễn Thị Thúy K2 (sinh năm 2002, trú: khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam), Đặng Ngọc D đi với vợ là Võ Thị Thanh T1 (sinh năm 1999, trú: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam), Trần Thị L có rủ thêm Vũ Thị Lệ T4 (sinh năm 2002, trú: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) đến phòng hát karaoke để chơi; Nguyễn Minh N đi theo Đ, K2 đến chơi. Khi K, L, B và T2 đến ngôi nhà số E H thì H vừa đến. Cả nhóm vào phòng karaoke dọn thức ăn và bia lên ăn nhậu, hát karaoke. Sau đó, Đặng Ngọc D, Võ Thị Thanh T1, Trịnh Quang S, Hoàng Văn T3, Nguyễn Thanh Tuấn Đ, Nguyễn Thị Thúy K2, Nguyễn Minh N và Vũ Thị Lệ T4 lần lượt đến vào phòng karaoke ăn nhậu, hát karaoke cùng cả nhóm. Trong lúc đang nhậu với mọi người trong phòng hát, K lấy đĩa sứ có ketamine, 04 cục ma túy (thuốc lắc), thẻ nhựa và ông hút bằng tờ 20.000 đồng dưới ghế sofa nêu trên ra để trên bàn trong phòng karaoke để sử dụng và ai sử dụng thì sử dụng. K lấy 01 cục thuốc lắc sử dụng bằng cách uống và hít một ít ketamine trên đĩa, Đặng Ngọc D, Võ Thị Thanh T1 và Nguyễn Thị Thúy K2 thấy ma túy trên bàn nên mỗi người tự lấy 01 cục thuốc lắc sử dụng bằng cách uống và hít hết Ketamine trên đĩa sứ. K thấy D, T1, K2 sử dụng ma túy và không có ý kiến gì. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, K, D, T1 và K2 ngồi uống bia và nghe nhạc với những người còn lại trong phòng hát. Đến 01 giờ 00 phút ngày 11/01/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Q vào phòng hát kiểm tra phát hiện lập biên bản và tạm giữ các tang vật:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng ở trên bàn trong phòng;
- 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn thành ống hút;
- 01 thẻ nhựa ATM;

- 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ trên bàn gần cửa ra vào phòng hát. (các bút lục: 16-18,152-180,188-197,208-216,229-237)

Ngoài ra, Tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Q còn tạm giữ:

- Tại vị trí ở trên một máy phát điện nằm ở khu đất trống bên cạnh nhà số E: 01 túi ni lông có khóa miệng, bên trong túi ni lông có 01 túi ni lông đựng 05 gói ni lông nhỏ, 01 túi ni lông đựng 04 gói ni lông nhỏ, 01 túi ni lông đựng 03 gói ni lông nhỏ, và 01 túi ni lông, trong các mỗi gói ni lông nhỏ đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ngghi vẫn là ma túy loại Ketamine) và có 01 túi ni lông chứa 35 viên nén màu xám, 02 viên nén màu trắng (ngghi vẫn là ma túy MDMA). (các bút lục: 36).

- Tạm giữ từ Nguyễn Thanh Tuấn Đ: 01 túi ni lông bên trong chứa có cành, lá, hoa thực vật khô do Đ giao nộp (Đ khai là cần sa). (bút lục:25)

* Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tạm giữ các đồ vật:

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Note10 Lite gắn sim số 0938426777 của Nguyễn Ngọc K; (bút lục: 30)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone13 Promax gắn sim số 0935385345 của Trần Thị L; (bút lục: 35)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone14 Promax gắn sim số 0916449213 của Nguyễn Trọng B; (bút lục: 34);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone14 Promax gắn sim số 0914559213 của Võ Thị Quỳnh T2; (bút lục: 33);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone13 Promax gắn sim số 0904501764 của Nguyễn Thế H; (bút lục: 32);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone11 gắn sim số 0777920222 của Nguyễn Thanh Tuấn Đ.(bút lục: 31).

* Kết quả test ma túy xác định: Nguyễn Ngọc K, Đặng Ngọc D, Võ Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Thúy K2 dương tính với chất ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và Ketamine; Trần Thị L, Nguyễn Trọng B, Võ Thị Quỳnh T2, Trịnh Quang S, Hoàng Văn T3 (dương tính với MDMA và Ketamine), Nguyễn Thanh Tuấn Đ (dương tính với MDMA, Ketamine, cần sa), và Nguyễn Thế H (dương tính với Ketamine). Trần Thị L, Nguyễn Trọng B, Võ Thị Quỳnh T2, Trịnh Quang S, Hoàng Văn T3, Nguyễn Thanh Tuấn Đ, Nguyễn Thế H khai nhận sử dụng ma túy tổng hợp 02 đến 03 ngày trước ở nơi khác, không tham gia sử dụng ma túy tại phòng karaoke của K, chỉ ngồi uống bia và nghe nhạc giải trí. Nguyễn Minh N, Vũ Thị Lệ T4 âm tính với các chất ma túy.(các bút lục: 147,183,203,224,240,260,284,304,324,345,354, 364,372)

Tại bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận:

- Trên các mẫu vật gồm 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng (mẫu ký hiệu A7), 01 thẻ nhựa (mẫu ký hiệu A8) và 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống hút (mẫu ký hiệu A9) có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine (dạng vệt);

- Chất rắn dạng tinh thể trong 13 túi ni lông phát hiện trên máy phát điện để ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà số E H (mẫu ký hiệu A1,A2,A3,A4) là

chất ma túy, loại Ketamine có tổng khối lượng 11,585gam; 37 viên nén trong túi ni lông phát hiện trên máy phát điện để ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà số E H (mẫu ký hiệu A5,A6) nêu trên là chất ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng 15,753gam;

- Mẫu thực vật khô (dạng cành, lá, hoa) gửi giám định (mẫu ký hiệu A10) có chứa chất ma túy, loại Delta-9-THC (là hoạt chất chính có trong cây cần sa), có khối lượng 2,784gam. (bút lục: 54);

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, mục IB, Danh mục I; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục danh mục III, số thứ tự: 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKSTK-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Ngọc K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” ; điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn thành ống hút; 01 thẻ nhựa ATM là công cụ Nguyễn Ngọc K sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước tờ tiền 20.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ nhựa ATM.

- Đối với số ma túy Ketamine, MDMA còn lại sau giám định tạm giữ trên máy phát điện để ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà số E H (mẫu ký hiệu A1,A2,A3,A4,A5,A6) được niêm phong trong phong bì 76/PC06. Kết quả điều tra chưa xác định được người thực hiện tội phạm. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ để kiểm tra xác minh theo quy định của pháp luật.

- Đối với mẫu thực vật khô (dạng cành, lá, hoa) có chứa chất ma túy, loại Delta-9-THC (là hoạt chất chính có trong cây cần sa), còn lại sau giám định. Kết quả điều tra số ma túy này Đ tàng trữ để sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy trên nhưng hiện nay số ma túy này được niêm phong chung trong phong bì số 76/PC09 với số ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định thu giữ tại trên máy phát điện ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà 517 H và đây là tang

vật liên quan đến việc xử lý hành chính nên đề nghị giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các vỏ bao ni lông đựng chất ma túy phát hiện trên máy phát điện để ở bên cạnh ngôi nhà số E H đã qua xử lý phương pháp xông keo để giám định đường vân nhưng không thể hiện đầy đủ các đặc điểm để giám định truy nguyên. Sau giám định được Phòng K3 Công an tỉnh Q niêm phong trong phong bì niêm phong số 79/PC09 nên đề nghị giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu S1 Note10 Lite gắn sim số 0938426777 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K. Kết quả điều tra xác định điện thoại và sim số trên không liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị trả lại cho Nguyễn Ngọc K.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone13 Promax gắn sim số 0935385345 tạm giữ của Trần Thị L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone14 Promax gắn sim số 0916449213 tạm giữ của Nguyễn Trọng B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone14 Promax gắn sim số 0914559213 tạm giữ của Võ Thị Quỳnh T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone13 Promax gắn sim số 0904501764 tạm giữ của Nguyễn Thế H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone11 gắn sim số 0777920222 tạm giữ của Nguyễn Thanh Tuấn Đ. Kết quả điều tra các điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại các điện thoại trên cho L, B, T2, H, Đ là phù hợp.

- Đối với 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ trên bàn gần cửa ra vào phòng hát. Kết quả điều tra xác định cuốn sổ trên Trần Thị L dùng để buôn bán mỹ phẩm không liên quan đến phạm tội. Do không còn giá trị sử dụng và Trần Thị L không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;
 - + 01 thẻ nhựa ATM;(được niêm phong trong túi niêm phong NS1 2014213);
 - + 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
 - + 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (được niêm phong trong túi niêm phong NS1 2014213);

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc K 01 điện thoại di động hiệu S1 Note10 Lite gắn sim số 0938426777.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ: Số ma túy Ketamine, MDMA còn lại sau giám định tạm giữ trên máy phát điện để ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà số E H (mẫu ký hiệu A1,A2,A3,A4,A5,A6); mẫu thực vật khô (dạng cành, lá, hoa) có chứa chất ma túy, loại Delta-9-THC (là hoạt chất chính có trong cây cần sa), còn lại sau giám định (tất cả vật chứng trên đều được niêm phong trong phong bì 76/PC09); các vỏ bao ni lông đựng chất ma túy

phát hiện trên máy phát điện để ở bên cạnh ngôi nhà số E H được niêm phong trong phong bì 79/PC09.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào tối ngày 10/01/2023, tại phòng hát karaoke Số nhà E H, Khối phố G, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Ngọc K chuẩn bị dụng cụ, ma túy và cung cấp ma túy cho Đặng Ngọc D, Võ Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Thúy K2 cùng sử dụng trái phép. Hành vi của Nguyễn Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 97/CT-VKSTK-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tích hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm được Phòng cảnh sát ma túy Công an tỉnh Q xác nhận. Bị cáo có cha là thương binh hạng 4/4, ông nội là liệt sĩ nên được Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/5/2019, bị Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 26/4/2024, bị Trưởng Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức cảnh cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương do đó Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhưng mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

+ 01 thẻ nhựa ATM;

(được niêm phong trong túi niêm phong NS1 2014213);

+ 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (được niêm phong trong túi niêm phong NS1 2014213);

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc K 01 điện thoại di động hiệu S1 Note10 Lite gắn sim số 0938426777.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ: Số ma túy Ketamine, MDMA còn lại sau giám định tạm giữ trên máy phát điện để ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà số E H (mẫu ký hiệu A1,A2,A3,A4,A5,A6); mẫu thực vật khô (dạng cành, lá, hoa) có chứa chất ma túy, loại Delta-9-THC (là hoạt

chất chính có trong cây cần sa), còn lại sau giám định (tất cả vật chứng trên đều được niêm phong trong phong bì 76/PC09); các vỏ bao ni lông đựng chất ma túy phát hiện trên máy phát điện để ở bên cạnh ngôi nhà số E H được niêm phong trong phong bì 79/PC09.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

** Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với số ma túy gồm 15,753gam MDMA và 11,585gam Ketamine phát hiện trên máy phát điện để ở mảnh đất trống bên cạnh ngôi nhà số E H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Kết quả điều tra đến nay chưa xác định được người thực hiện tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tách vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

- Đối với Trần Thị L là người có tên đại diện theo pháp luật cho chủ sở hữu ngôi nhà số E H đã tham gia ăn nhậu tại phòng karaoke vào tối ngày 10, rạng sáng ngày 11/01/2024. Tuy nhiên, thời điểm Nguyễn Ngọc K đem đĩa ma túy để trên bàn trong phòng karaoke và thời điểm Nguyễn Ngọc K, Đặng Ngọc D, Võ Thị Thanh T1 và Nguyễn Thị Thúy K2 sử dụng ma túy trong phòng karaoke Trần Thị L không có trong phòng, không biết việc K cất giấu ma túy trong phòng karaoke và không biết việc K, D, T1 và K2 sử dụng chất ma túy trong phòng karaoke. Do đó, hành vi của Trần Thị L không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” hoặc “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255, 256 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Thanh Tuấn Đ có hành vi tàng trữ 2,784 gam cánh, lá, hoa thực vật khô có chứa chất ma túy, loại Delta-9-tetrahydrocannabinol (C). Do khối lượng ma túy dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, Nguyễn Thanh T5 Đ chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, do đó, hành vi của Nguyễn Thanh T5 Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi của Nguyễn Thanh T5 Đ vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T chuyển Công an thành phố T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với việc Trần Thị L, Nguyễn Trọng B, Võ Thị Quỳnh T2, Nguyễn Thanh Tuấn Đ, Nguyễn Thế H khai nhận sử dụng ma túy tổng hợp tại quán F ở đường N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, (L, B, T2, Đ, H không sử dụng cùng với nhau). Việc sử dụng ma túy của L, B, T2, Đ, H ngoài lời khai của đối tượng, Cơ quan điều tra không thu giữ được chất ma túy, đồ vật, dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy; làm việc với ông Nguyễn Đình L1 (sinh năm 1986, trú: thôn P, xã T, N, Quảng Nam) là chủ quán Festival, ông L1 khai nhận cùng nhân viên quán quản lý chặt chẽ việc khách tại quán, không để xảy ra tình trạng khách sử dụng ma túy tại quán. Do đó, không đủ cơ sở quy buộc hành vi của Trần Thị L, Nguyễn Trọng B, Võ Thị Quỳnh T2, Nguyễn Thanh Tuấn Đ,

Nguyễn Thế H và chủ quán F có liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Ngọc K, Đặng Ngọc D, Võ Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Thúy K2, Trần Thị L, Nguyễn Trọng B, Võ Thị Quỳnh T2, Nguyễn Thanh Tuấn Đ và Nguyễn Thế H đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T chuyển Công an thành phố T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Trịnh Quang S được thực hiện trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Giang và hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Hoàng Văn T3 được thực hiện trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T chuyển hành vi vi phạm của Trịnh Quang S và Hoàng Văn T3 đến Công an thành phố B và Công an thành phố B để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/01/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

+ 01 thẻ nhựa ATM;

(được niêm phong trong túi niêm phong NS1 2014213);

+ 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (được niêm phong trong túi niêm phong NS1 2014213);

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc K 01 điện thoại di động hiệu S1 Note10 Lite gắn sim số 0938426777.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/6/2024)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/7/2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện